

Số: 347/TB-UBND

Cầu Kè, ngày 30 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc xét tuyển viên chức năm 2023

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc (*biên chế viên chức*) năm 2023 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương.

Căn cứ Công văn số 1911/SNV-CCVC ngày 24/11/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 08/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện tuyển dụng viên chức năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo xét tuyển viên chức năm 2023, như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người đăng ký dự tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây và không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập, được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định);
- Có văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí cần tuyển. Trong đó:
 - + Trường hợp người đăng ký dự tuyển sử dụng văn bằng chuyên môn sau đại học để đăng ký dự tuyển thì ngành, chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ đại học phải phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
 - + Các văn bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, chứng nhận theo quy định.
 - + Đối với chứng chỉ bồi dưỡng theo yêu cầu chức danh nghề nghiệp: Người trúng tuyển sẽ được cử đào tạo, bồi dưỡng sau khi được tuyển dụng.
- Có phẩm chất, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở bắt buộc;

II. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM DỰ TUYỂN:

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức xét tuyển **65** chỉ tiêu viên chức, cụ thể như sau:

- Tuyển dụng viên chức để bố trí giáo viên mầm non: 29 chỉ tiêu.
- Tuyển dụng viên chức để bố trí giáo viên tiểu học: 14 chỉ tiêu.
- Tuyển dụng viên chức để bố trí giáo viên trung học cơ sở: 09 chỉ tiêu.
- Tuyển dụng viên chức để bố trí giáo viên tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp
- Giáo dục thường xuyên: 02 chỉ tiêu.
- Tuyển dụng viên chức để bố trí kế toán các trường học: 11 chỉ tiêu.

(Đính kèm phụ lục chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm).

III. ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020 ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. NỘI DUNG XÉT TUYỂN:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm để xác định ứng viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn tại vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Đối với vị trí tuyển dụng giáo viên:

+ Hình thức thi: Thực hành.

+ Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian thi: 02 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

+ Thang điểm: 100 điểm.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi thực hành.

- Đối với vị trí tuyển dụng nhân viên: Phỏng vấn về chuyên môn của vị trí cần tuyển dụng.

+ Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

+ Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có số điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được xét tuyển của từng vị trí việc làm;

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối của vị trí việc làm cần tuyển

thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển;

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký xét tuyển viên chức nộp hồ sơ dự xét tuyển viên chức, gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu kèm theo Thông báo này.
- 03 (ba) phong bì (kèm theo tem) và ghi rõ địa chỉ liên lạc để gửi các thông báo có liên quan; 03 (ba) ảnh 3x4 có ghi rõ họ và tên ở mặt sau của mỗi tấm ảnh.
- Bản sao chụp (bản photocopy và không yêu cầu chứng thực/công chức/sao y; trường hợp các văn bằng ghi bằng tiếng nước ngoài thì nộp kèm theo bản dịch sang tiếng Việt Nam); bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng.
- Văn bản ý kiến của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý theo phân cấp đối với trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức.

2. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển viên chức: Là 30 ngày, **kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2023 đến hết ngày 28 tháng 12 năm 2023** (đối với hồ sơ đăng ký dự tuyển gửi theo đường bưu chính sẽ được căn cứ theo dấu của bưu điện).

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển viên chức:

- Địa chỉ tiếp nhận trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính: **Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Kè**, đường Lê Lợi, khóm 2, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Số điện thoại liên hệ: Phòng Giáo dục và Đào tạo 0294.3834.033 (nếu có thắc mắc liên quan đến việc nhận, gửi phiếu dự tuyển và điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển...).

VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC THU PHÍ DỰ XÉT TUYỂN VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Thu phí dự xét tuyển viên chức:

a) Trường hợp hồ sơ của người đăng ký dự tuyển được xác định là đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển thì người đăng ký dự tuyển phải nộp phí xét tuyển. Mức thu dự kiến như sau:

- Đối với kỳ xét tuyển viên chức có dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- Đối với kỳ xét tuyển viên chức có từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- Đối với kỳ xét tuyển viên chức có từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

b) Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ thông báo cụ thể thời gian, địa điểm nộp phí xét tuyển để người đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thực hiện. Việc nộp phí dự xét tuyển viên chức phải được thực hiện hoàn thành trước khi xét tuyển vòng 2.

2. Thời gian tổ chức xét tuyển viên chức: Dự kiến tổ chức trong tháng 01 năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo việc xét tuyển viên chức năm 2023 đến các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; công khai trên Trang thông tin điện tử huyện và các phương tiện thông tin đại chúng; người đủ tiêu chuẩn, điều kiện có quyền đăng ký dự tuyển (đính kèm Phụ lục, mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển)/.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm VH-TT&TT huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện (3 hệ);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *Tiến*

CHỦ TỊCH



Trần Phong Ba

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng 9 năm 2023

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển (1):

Đơn vị dự tuyển (2):

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam (3) <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc: Tôn giáo:
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Số điện thoại di động để báo tin: Email:
Quê quán:
Hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg
Thành phần bản thân hiện nay:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

Phụ lục 1
Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức theo vị trí việc làm năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè

(Kèm theo Thông báo số: 347/TB-UBND ngày 30/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

Stt	Đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Chỉ tiêu xét tuyển	Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm khi trúng tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Vị trí việc làm	Nhiệm vụ cụ thể theo vị trí việc làm				
Cấp Mầm non				29			
1	Trường Mầm non Thị trấn Cầu Kè	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	1	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
2	Trường Mầm non xã Hòa Ân	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
3	Trường Mầm non xã Châu Điền	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	4	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
4	Trường Mầm non xã Phong Phú	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
5	Trường Mầm non xã Phong Thạnh	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	1	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
6	Trường Mầm non xã Ninh Thới	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	7	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
7	Trường Mầm non xã An Phú Tân	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
8	Trường Mầm non xã Tam Ngãi	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	2	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
9	Trường Mầm non xã Thông Hòa	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
10	Trường Mầm non xã Thạnh Phú	Giáo viên mầm non	Giáo viên dạy bậc mầm non	2	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	
Cấp Tiểu học				14			

NHÂN DẤU

11	Trường Tiểu học thị trấn Cầu Kè	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
12	Trường Tiểu học Hòa Ân A	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
13	Trường Tiểu học Hòa Ân B	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
14	Trường Tiểu học Hòa Tân A	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
15	Trường Tiểu học Hòa Tân B	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
16	Trường Tiểu học Phong Phú A	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì

						lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
17	Trường Tiểu học Phong Phú B	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
18	Trường Tiểu học Phong Thạnh B	Giáo viên Tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
19	Trường Tiểu học Ninh Thới	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Công nghệ thông tin trở lên hoặc Kỹ sư công nghệ thông tin trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu có bằng Kỹ sư CNTT thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
20	Trường Tiểu học An Phú Tân A	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
21	Trường Tiểu học An Phú Tân B	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.



						Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
		Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Công nghệ thông tin trở lên hoặc Kỹ sư công nghệ thông tin trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu có bằng Kỹ sư CNTT thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
22	Trường Tiểu học Tam Ngãi	Giáo viên tiểu học	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.
Cấp Trung học cơ sở				9			
23	Trường Trung học cơ sở Hòa Tân	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo viên dạy môn Tiếng anh	1	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Tiếng anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Tiếng anh	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học cơ sở.
24	Trường Trung học cơ sở Châu Điền	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	1	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Ngữ văn trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Văn học	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Văn học thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học cơ sở.
		Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo viên dạy môn Địa lý	1	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Địa lý trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Địa lý học	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Địa lý học thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học cơ sở.
25	Trường Trung học cơ sở Phong Phú	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo viên dạy môn Tiếng anh	2	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Tiếng anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Tiếng anh	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học cơ sở.

26	Trường Trung học cơ sở An Phú Tân	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo viên dạy môn Lịch sử	1	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Lịch sử trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Lịch sử	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Lịch sử thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học cơ sở.
		Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	1	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Âm nhạc	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Âm nhạc thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học cơ sở.
27	Trường Trung học cơ sở Tam Ngãi	Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo viên dạy môn Tiếng anh	1	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Tiếng anh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Tiếng anh	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Tiếng anh thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học cơ sở.
		Giáo viên Trung học cơ sở	Giáo viên dạy môn Lịch sử	1	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Lịch sử trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Lịch sử	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Lịch sử thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học cơ sở.
Trung tâm GDNH – GDTX				2			
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Giáo viên Trung học phổ thông	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	1	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III (V.07.05.15)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Ngữ văn trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Văn học	Nếu thí sinh có bằng Đại học chuyên ngành Văn học thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp Trung học phổ thông.
		Giáo viên giáo dục nghề nghiệp	Giáo viên dạy môn cơ khí	1	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (V.09.02.07)	Có bằng tốt nghiệp Đại học Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Đại học cơ khí	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nghề trình độ sơ cấp trở lên



Phụ lục II
Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức theo vị trí việc làm năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè

(Kèm theo Thông báo số 347/TB-UBND ngày 30/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

Stt	Đơn vị tuyển dụng, sử dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Chỉ tiêu xét tuyển	Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm khi trúng tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Vị trí việc làm	Nhiệm vụ cụ thể theo vị trí việc làm				
1	Trường Mầm non Xã Ninh Thới	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Mầm non	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
2	Trường Mầm non Xã Tam Ngãi	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Mầm non	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
3	Trường Tiểu học thị trấn Cầu Kè	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Tiểu học	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
4	Trường Tiểu học Châu Điền A	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Tiểu học	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
5	Trường Tiểu học Ninh Thới	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Tiểu học	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
6	Trường Tiểu học Thông Hòa B	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Tiểu học	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
7	Trường Trung học cơ sở thị trấn Cầu Kè	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Trung học cơ sở	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
8	Trường Trung học cơ sở Châu Điền	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Trung học cơ sở	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
9	Trường Trung học cơ sở Phong Phú	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Trung học cơ sở	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
10	Trường Trung học cơ sở Ninh Thới	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Trung học cơ sở	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	

11	Trường Trung học cơ sở Tam Ngãi	Nhân viên kế toán	Kế toán trường Trung học cơ sở	1	Kế toán viên (06.031)	Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
----	---------------------------------	-------------------	--------------------------------	---	-----------------------	--	--

TRẦN VĂN